

Bản án số: 99/2023/HSPT

Ngày: 05-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Như Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt H1.

Ông Nguyễn Hà Giang.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn N và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, bị hại Lê Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không có; Đảng viên: Không. Bố: Nguyễn Văn S, sinh năm 1933 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1931 (đã chết); Vợ: Nguyễn Lê H, sinh năm 1977; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009; Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con thứ bảy (có mặt).

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 01/02/2005 bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Luật sư Nguyễn Đức Tình, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 37, đường Nghĩa L, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không có; Đảng viên: Không. Bố: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1943; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1949 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Tại Bản án số 25 ngày 23/6/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải*".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

3. Bị hại có kháng cáo: Anh Lê Văn H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

- Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1993 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Đều ở địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, Bắc Giang;

5. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1960 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1958 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Bá B, sinh năm 1954 (vắng mặt)

- Anh Đinh Văn D, sinh năm 1974 (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Lệ H sinh năm 1977 (có mặt)

- Anh Hà Văn R, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

- Chị Nguyễn Thị M sinh năm 1982 (có mặt khi xét xử vắng mặt khi tuyên án)

Chỗ ở: Tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 và anh Lê Văn H, sinh năm 1979 cùng ở cùng thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có mâu thuẫn với nhau từ trước. Khoảng gần 14 giờ ngày 01/02/2022, khi N vừa đi chúc Tết về đến cửa nhà thì thấy anh H đang chửi đồng, N nghĩ anh H đang chửi mình nên N chửi lại, hai bên cùng to tiếng cãi chửi nhau. Sau đó, N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H1 (là cháu rể N), sinh năm 1976 ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y và Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 ở tổ dân phố H, thị trấn B, huyện Y (là cháu ruột N) biết về việc anh H đang chửi bố của N. Anh H và N T tục chửi nhau thì ông Nguyễn Văn A là người cùng thôn can ngăn nhưng hai bên vẫn chửi nhau. Sau đó, H1 đi xe mô tô đến thấy anh H đang đứng ở cửa chửi nên H1 cũng chửi lại anh H và đi đến dùng tay phải tát một cái vào mặt anh H thì anh Đinh Văn D nhà cạnh đó đến can ngăn H1. Anh H đi vào trong nhà cầm 01 con dao quắm dài khoảng 60 - 70cm bằng tay phải, tay trái cầm 01 chai nước, vỏ chai bằng nhựa rồi đứng ở giữa cửa nhà T tục chửi nhau với N và H1. Khi đó có ông Nguyễn Bá B, sinh năm 1954 ở cùng thôn với anh H đến can H1, còn anh Diện thì vào can anh H nhưng hai bên vẫn lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó N đi từ cửa nhà N sang cửa nhà anh H (hai nhà đối diện chéo chéo qua đường), cả N và H1 cùng chửi nhau với anh H thì ông Nguyễn Văn G (là trưởng thôn B), chị Nguyễn Thị H (là vợ N) và chị Nguyễn Thị M (là vợ H1) đến can ngăn hai bên. Lúc này anh H cầm dao quắm và chai nước đi ra hiên nhà chửi nhau với N và H1 thì H1 chạy về phía nhà N nhặt 01 đoạn gậy gỗ ở vườn nhà anh Hà Văn R (cạnh nhà N), chạy về phía nhà anh H mục đích để đánh nhau với anh H. Khi H1 chạy đến hiên nhà anh H thì anh Diện can đẩy H1 ra phía ngoài đường. Anh H và H1 T tục chửi nhau thì mọi người lại vào can ngăn. Lúc này N cầm 01 đoạn tuýp sắt từ nhà chạy sang rồi cầm tuýp sắt bằng hai tay giơ lên về phía anh H. Thấy vậy, anh H lùi vào trong nhà và đứng giáp phía sau cửa xếp sắt (khi đó cửa đang mở rộng khoảng gần 01 mét). Thấy N định đánh mình thì anh H giơ dao quắm lên phía trước mục đích để đỡ. Khi N đang giơ tuýp sắt về phía anh H thì H1 cầm đoạn gậy gỗ lao đến vụt trúng vào vùng ngực bên phải của anh H. Do đoạn gậy gỗ mục, H1 vụt mạnh nên làm đoạn gậy gỗ bị gãy làm 3 đoạn. Anh H giơ tay phải lên định kéo cửa xếp sắt bên phải (nhìn từ trong ra) thì bị N cầm tuýp sắt vụt trúng vào ngón ba bàn tay phải của anh H. Sau đó, anh H T tục dùng tay phải để kéo cửa xếp thì N T tục vụt tuýp sắt về phía anh H nhưng trúng vào cửa xếp. Khi đó mọi người vào can ngăn thì H1 và N đứng ở cửa nhà anh H to tiếng chửi anh H và anh H cũng chửi lại. H1 chạy đến giơ đoạn gậy lên thì anh

H kéo đóng cửa sắt lại, lúc này cửa xếp đang mở khoảng 40cm -50 cm thì H1 đã đập đoạn gậy trúng vào cánh cửa. Hai bên T tục chửi nhau, mọi người vào can, lôi được N và H1 về phía bên kia đường. H1 giằng tuýp sắt từ tay N định chạy sang phía anh H nhưng được mọi người can giữ lại. Khi đó anh H đi ra ngoài cửa T tục đứng chửi nhau với N và H1. Sau đó anh H đi vào trong cánh cửa sắt ở trong nhà. Sau đó Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Hồng S, sinh năm 1993; Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (là em trai N) đều họ hàng với N) đến. Anh H thấy xe ô tô đi đến đã kéo cửa đóng kín lại. L xuống xe ô tô thấy hai bên đang chửi nhau nên đã giằng chiếc tuýp sắt từ tay H1 chạy vào cửa nhà anh H đập 2 phát vào cánh cửa xếp sắt làm tuýp bật văng ra ngoài. Khi thấy S nhặt được một đoạn gậy gỗ tại cửa nhà anh H, L giật lấy đập 2 phát vào cửa sắt nhà anh H (lúc này cửa sắt đã đóng kín), S dùng chân đạp vào cánh cửa nhà anh H. Mọi người vào can ngăn, L vứt đoạn gậy gỗ trước cửa nhà anh H. Còn T khi thấy anh H chửi tên bố mình thì bực tức nên đã nhặt tuýp sắt L làm rơi lúc trước đập 2 - 3 phát và chọc phần đầu ống tuýp sắt vào cửa nhà anh H để dọa không cho anh H chửi bố mình nữa. Sau đó anh H đi lên trần nhà chửi xuống dưới thì L đã nhặt 02 viên gạch, S nhặt 01 viên gạch ở dĩa đường đập về phía anh H nhưng không trúng. V nhặt 02 đoạn gậy gỗ trong đám rác ở dĩa đường trước cửa nhà anh H đập về phía trần nhà anh H. Sau đó mọi người can ngăn sự việc chấm dứt.

Sau khi xảy ra sự việc, do anh H sinh sống một mình, không có người trông nhà và hôm đó là ngày mùng 1 tết nên đến ngày 03/02/2022 anh H mới đến Phòng khám đa khoa chất lượng cao B khám. Đến ngày 05/02/2022, anh H đến Trung tâm y tế huyện Y để khám và nẹp ngón ba bàn tay phải sau đó về nhà đến ngày 07/02/2022, anh H mới nhập viện để điều trị. Ngày 08/02/2022 anh H đã xin ra viện về điều trị ngoại trú tại nhà.

Ngày 08/02/2022 anh H có đơn tố giác và ngày 25/4/2022 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và khởi tố đối với các đối tượng gây thương tích cho anh H vào ngày 01/2/2022 (bút lục 111).

Sau khi xảy ra sự việc, Công an xã H đã tiến hành lập biên bản làm việc với anh H, thu giữ 03 viên gạch kích thước lần lượt: Viên thứ nhất có chiều dài 14 cm, chiều rộng 10 cm; viên thứ hai có chiều dài 12 cm, chiều rộng 10 cm, viên thứ 3 có chiều dài một đầu là 6,5 cm, một đầu dài 6 cm (viên gạch có hình vát), rộng 10 cm; 03 đoạn gậy gỗ, trong đó đoạn gậy gỗ dài nhất là 66 cm, một đầu được cắt bằng, một đầu gãy nham nhở, đoạn thứ hai dài 48 cm, một đầu được cắt bằng, một đầu gãy nham nhở; đoạn thứ ba dài 23 cm, hai đầu bị gãy nham nhở (bút lục 323).

Cùng ngày, Công an xã H thu giữ đoạn video ghi lại trong camera an ninh của nhà Nguyễn Văn N ghi lại diễn biến sự việc (bút lục 426).

Ngày 16/5/2022, anh Hà Văn R, sinh năm 1974 ở cùng thôn với anh H giao nộp: 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn, rỗng trong, dài 1,24 m, đường kính 2,5 cm, ống tuýp bị cong (bút lục 584).

Ngày 07/9/2022, Cơ quan điều tra T nhận 01 đơn cung cấp chứng cứ kèm theo 01 USB có lưu lại video liên quan đến vụ việc do công dân xã H gửi (bút lục 114).

Tại giấy chứng nhận thương tích số 66/CN ngày 11/3/2022 của Trung tâm y tế huyện Y xác định: Bệnh nhân Lê Văn H vào viện lúc 9 giờ 47 phút ngày 07/02/2022: Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vùng ngực phải có vết bầm tím đường kính 5,7 cm, trên núm vú phải có vết xây sát da dài 01 cm đã liền. Sung, đau hạn chế vận động ngón 3 bàn tay phải. Kết quả chụp X- Quang bàn tay phải: Hình ảnh gãy đầu gần đốt 1 ngón III (bút lục 681).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 549/22/TgT ngày 04/4/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Thương tích vết sẹo vùng ngực phải: 1%. Thương tích chàm thương ngón III bàn tay phải không còn dấu vết + X- quang: Gãy đốt 1 ngón III không di lệch, đã can xương: 1%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2% (*hai phần trăm*). Cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định chiều hướng gây thương tích. Lực tác động gây thương tích: Thương tích vết sẹo vùng ngực phải lực tác động không mạnh; Thương tích chàm thương ngón III bàn tay phải không còn dấu vết + X-quang: Gãy đốt 1 ngón III không di lệch, đã can xương, lực tác động không mạnh (bút lục 38).

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 684/22/TgT ngày 30/5/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Tình huống: Anh Lê Văn H đứng ở phía trong cửa xếp sắt nhà anh H (hai cánh cửa đang mở, khoảng cách giữa hai cánh cửa là 85cm) và đứng ở giữa khoảng hở giữa hai cánh cửa, còn Nguyễn Văn N thì đứng ở bên ngoài cửa xếp sắt, hơi chếch về phía bên trái cửa theo hướng từ ngoài vào và cách anh H là 1,7 mét, cách cửa xếp sắt là 01 mét. Tại vị trí này, khi anh H giơ tay phải lên định kéo cánh cửa xếp sắt bên trái (theo hướng từ ngoài vào) thì bị anh N dùng 01 đoạn ống tuýp sắt hình trụ tròn, rỗng trong, dài 1,24 mét, đường kính 2,5cm, 02 đầu cắt bằng, vọt 01 phát theo chiều từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào mu bàn ngón tay phải của anh H. Tình huống trên gây được thương tích “*Chạm thương ngón III bàn tay phải không còn dấu vết + X-quang: Gãy đốt 1 ngón III không di lệch, đã can xương: 1%*” của anh Lê Văn H.

2. Tình huống: Ngay sau khi anh Lê Văn H bị Nguyễn Văn N dùng gậy vọt trúng vào bàn tay phải như trên thì Nguyễn Văn H1 chạy đến vị trí đối diện

với anh H và cách anh H 1,14 mét, tại vị trí này H1 dùng một đoạn gậy dài khoảng hơn 01 mét, đường kính khoảng 03cm - 05cm (không rõ chất liệu của gậy là kim loại hay gỗ) vụt 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới thì phần đầu gậy trúng vào vùng ngực bên phải của anh H. Tình huống trên gậy được thương tích “*Vết sẹo vùng ngực phải*” của anh Lê Văn H.

3. Tình huống: Cửa nhà anh Lê Văn H là loại cửa xếp sắt, kích thước (3,5x2,4)mét, được thiết kế gồm 02 cánh đều có kích thước bằng nhau là (1,75x2,4)mét, cánh cửa gồm 02 phần là lan cửa và miếng lót trong, lan cửa được làm bằng các thanh sắt còn miếng lót trong được làm bằng tôn, tại vị trí cao cách mặt đất 1,17 mét ở cả 02 thanh phía trong cùng của cả 02 cánh cửa được thiết kế tay nắm ở cả phía trong và phía ngoài để kéo mở, đóng cửa, 02 thanh lan cửa ở phía trong của cả 02 cánh cửa đều có kích thước (1,1x2,3)cm (chiều ngang và bề dày), khoảng cách giữa 02 thanh lan cửa là 1,3cm, cửa cũ đã qua sử dụng. Trường hợp anh Lê Văn H dùng tay phải cầm vào thanh lan cửa rồi kéo mạnh cánh cửa có đặc điểm như trên để đóng cửa, tự bị kẹp vào tay thì không gây được thương tích “*Chạm thương ngón III bàn tay phải không còn dấu vết + X-quang: Gãy đốt 1 ngón III không di lệch, đã can xương*” của anh Lê Văn H (bút lục 42).

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 726/22/TgT ngày 13/6/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Căn cứ biên bản làm việc ngày 02/4/2022 tại Phòng khám đa khoa chất lượng cao B và Giấy chứng nhận thương tích, số 66/CN ngày 11/3/2022 của Trung tâm y tế huyện Y xác định thời điểm hình thành nên thương tích “*Chạm thương ngón III bàn tay phải không còn dấu vết + X-quang: Gãy đốt 1 ngón III không di lệch, đã can xương: 1%*” của anh Lê Văn H trước ngày 03/02/2022. Không xác định được thương tích “*Chạm thương ngón III bàn tay phải không còn dấu vết + X-quang: Gãy đốt 1 ngón III không di lệch, đã can xương: 1%*” có được hình thành cùng thời điểm với thương tích “*Vết sẹo vùng ngực phải 1%*” của anh Lê Văn H hay không (bút lục 47).

Tại Kết luận giám định số 690/KL-KTHS ngày 26/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên “20220201_152501.mp4”; dung lượng: 1,87GB; thời lượng: 18 phút 48 giây (File video này quay lại từ dữ liệu đang được trình chiếu trên màn hình điện thoại khác) lưu giữ trong đĩa DVD-R gửi giám định (bút lục 53).

Tại Kết luận giám định số 1672/KL-KTHS ngày 20/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên “1652433645113.mp4”; dung lượng: 150MB; thời lượng: 04 phút 48 giây gửi giám định (bút lục 56).

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL/HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chi phí thay sửa chữa 01 cửa xếp loại có 02 cánh mở sang hai bên bằng kim loại đã cũ. Cánh cửa bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào cong vênh, bẹp méo ở nan cửa thứ nhất có gắn tay nắm để kéo cửa trên diện (11x2)cm, tâm vết bẹp cách đất 96cm. Cánh cửa bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào bị cong 04 thanh kim loại nối giữa các nan cửa nhau ở vị trí nan cửa thứ nhất có tay nắm để kéo cửa với nan cửa thứ hai liền kề ở vị trí cách mặt đất 1,29m và 1,52m; cong nan thứ hai ở vị trí cách mặt đất 1,52m là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*)(Chi phí sửa chữa gồm: Nhân công, gò, hàn, keo và các chi phí khác).

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL/HĐĐGTS ngày 08/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị của tài sản 02 tấm lợp fibro xi măng, kích thước (90x150)cm (trước khi bị hư hỏng) là 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*)(02 tấm lợp fibro xi măng x 10.000 đồng/01 tấm = 20.000 đồng) (bút lục 83).

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự; Mục 1, phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của HĐTPTANDTC về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Văn H với tổng số tiền 8.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 16/01/2023 bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 18/01/2023 bị hại Lê Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng: Tăng nặng hình phạt đối với hai bị cáo, tăng số tiền bồi thường cho bị hại và cho rằng bỏ lọt tội phạm đối

với Nguyễn Văn L, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T vì đều có hành vi gây thương tích cho bị hại.

Ngày 03/02/2023 bị hại Lê Văn H có kháng cáo bổ sung đề nghị xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn N giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày: Bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, chủ động khắc phục hậu quả cho bị hại, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay là lao động chính trong gia đình. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để chăm sóc gia đình. Bị cáo không đồng ý với kháng cáo của bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Bị cáo N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, chủ động khắc phục hậu quả do mình gây ra, hiện đang là lao động chính trong gia đình, có bố để được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 trình bày: Bị cáo không kháng cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Hồng S, anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Văn T đều trình bày không đồng ý với kháng cáo của bị hại anh Lê Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người làm chứng: Chị Huyền, chị Mai: giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cơ quan điều tra, không đồng ý với trình bày của bị hại.

Bị hại Lê Văn H trình bày: Giữ nguyên kháng cáo, trước khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị hại đã có đơn khiếu nại, toàn bộ tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập đã bị làm sai. Thư ký Tòa án cấp sơ thẩm không cho lưu tài liệu kháng cáo, nội dung kháng cáo không chính xác. Nay tại phiên tòa phúc thẩm bị hại đề nghị tăng hình phạt với bị cáo N lên 03 năm tù giam, bị cáo H1 lên 02 năm tù giam. Yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 82.962.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét tội xâm phạm chỗ ở đối với L, Hồng, S, T, Huyền. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đối với kháng cáo của bị hại Lê Văn H về việc bỏ lọt tội phạm và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử, điều tra lại: Bị hại cho rằng những người liên quan và người làm chứng trong vụ án có vai trò giúp sức các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử lý hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được những người này giúp sức các bị cáo phạm tội, tại phiên tòa những người này không thừa nhận hành vi giúp sức bị cáo nên không có căn cứ xác định cơ quan điều tra bỏ lọt tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

Đối với kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo N, H1: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo N 09 tháng tù, bị cáo H1 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với hành vi phạm tội và quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không xuất trình được các căn cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường 82.962.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N: Năm 2005 bị cáo N đã bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Nhưng trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, hậu quả xảy ra chưa nghiêm trọng, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chủ động bồi thường khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, xét xử đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi của mình. Xét thấy bị cáo có nơi ở rõ ràng nên đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị hại có kháng cáo bổ sung trong thời hạn chuyển hồ sơ kháng cáo đã được xem xét chấp nhận theo Thông báo về việc kháng cáo bổ sung số 01/2023/TB-TA ngày 21/02/2023.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, bị hại thấy:

+ Về tội danh: Khoảng hơn 14 giờ ngày 01/02/2022 tại cửa nhà anh Lê Văn H ở thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, do có mâu thuẫn từ trước và bức tức việc anh H chửi tên bố mình nên Nguyễn Văn N đã có hành vi dùng 01 tuýp sắt vut làm gãy đốt 1 ngón III bàn tay phải của anh H gây thương tích 01% (*một phần trăm*); Nguyễn Văn H1 có hành vi dùng đoạn gỗ vut gây thương tích vết sẹo vùng ngực phải: 1% (*một phần trăm*); Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H là: 2% (*hai phần trăm*).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo, bị hại hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HSST ngày 12/01/2023 xét xử đối với các bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2.2] Về hình phạt:

- Đối với kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với các bị cáo: HĐXX thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 tháng tù và Nguyễn Văn H1 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo N, H1.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực T. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, xâm phạm trực T sức khỏe của người khác. Năm 2005 bị cáo N đã bị Công an huyện Y xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, hậu quả gây thương tích 2% đối với bị hại, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi xét xử sơ thẩm chủ động bồi thường khắc phục toàn bộ chi phí thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình. Mặt khác, trong vụ án này bị hại cũng là người có một phần lỗi (bị hại chửi, xúc phạm cha đẻ bị cáo vào ngày mừng 1 tết cổ truyền dân tộc gây bức xúc cho bị cáo) dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,i, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi ở rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Để đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Vì vậy, có căn cứ chấp

nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[2.3] Đối với kháng cáo của bị hại về việc xử lý hành vi của L, S, V, T về tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng. HĐXX thấy khi L điều khiển xe ô tô đến cửa nhà anh H thì việc N và H1 đánh anh H đã kết thúc, lúc này anh H đứng trong cửa xếp sắt chửi về phía N và H1. L đã giằng tuýp sắt từ tay H1 chạy về phía cửa nhà anh H, lúc này anh H đã đóng cửa nên L và T đã vụt vào cửa xếp sắt mục đích để dọa không cho anh H chửi ông của L nữa. L, S, V và T không bàn bạc gì với N và H1 về việc sẽ đánh anh H. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với L, S, V, T với vai trò đồng phạm với N và H1.

Do bị hại anh Lê Văn H có lời lẽ xúc phạm L, S, V nên những người này đã đáp gạch, mẩu gậy gỗ về phía anh H và mái nhà của bố mẹ anh H (ở sát cạnh nhà anh H) gây hư hỏng 02 tấm lợp fibro xi măng, T có hành vi dùng tuýp sắt vụt vào cửa sắt nhà anh H gây thiệt hại 200.000 đồng. Xét tính chất mức độ vi phạm, giá trị thiệt hại chưa đến mức xử lý hình sự về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác" và tội "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 26/11/2022, Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L, S, V và T (bút lục 796-807) là đúng quy định.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

[2.4] Đối với kháng cáo tăng tiền bồi thường của bị hại Lê Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Tiền xăng xe đi giám định và đi viện khám; Tiền thuốc tại phòng khám đa khoa B; Tiền test covid; Tiền mất ngày công lao động; chi phí Viện phí; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; Tiền tổn thất tinh thần; chi phí thay sửa chữa cửa xếp và giá trị của 02 tấm lợp fibro xi măng. Tổng cộng là 82.962.000 đồng (*tám mươi hai triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Tuy nhiên anh H chỉ cung cấp được các thông tin tài liệu, hóa đơn, chứng từ cho các khoản sau:

1. Tiền xăng xe đi giám định và đi viện khám: 200.000 đồng
2. Tiền thuốc tại phòng khám đa khoa B: 174.000 đồng.
3. Tiền test covid : 52.000 đồng + 80.000 đồng
4. Tiền mất ngày công lao động: 400.000 đ/ 1 ngày x 10 ngày = 4.000.000 đồng
5. Chi phí viện phí ngày 7,8/2/2022: 120.000 đồng.
6. Tổn thất tinh thần tương ứng số tiền của 01 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng.
7. Khoản bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 1.764.000 đồng.
8. Chi phí thay sửa chữa cửa xếp và giá trị của 02 tấm lợp fibro xi măng theo kết luận định giá là 120.000 đồng.

Tổng là 8.000.000 đồng.

Ngoài ra bị hại không cung cấp thêm được các thông tin tài liệu, hóa đơn, chứng từ nào khác phản ánh về số tiền yêu cầu bồi thường còn lại. Các bị cáo không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại, đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với những Quyết định của Bản án bị bị hại Lê Văn H kháng cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa bản án sơ thẩm.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H1 cho UBND thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự;

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Nguyễn Văn H1 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Văn H với tổng số tiền 8.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn N đã nộp 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H1 đã nộp 3.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại, các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Anh Lê Văn H được nhận số tiền 8.000.000 đồng do các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện Y;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiên